TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU** Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST Ngày: 14-5-2019 V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Mạc Hoàng Nhủ.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Sơn Ca là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 03 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1976 (có mặt).

- *Bị đơn*: Ông Lê Tấn L, sinh năm 1976 (có mặt).

Cùng cư trú tại: Ấp R, xã P, huyện P, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 01 năm 2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà và ông Lê Tấn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu bà và ông L chung sống với nhau rất hạnh phúc, đến nay bà và ông L phát sinh mâu thuẩn và không thể chung sống với nhau được, mâu thuẫn là do ông L không lo cho vợ con, ông L tham gia đánh bạc, vợ chồng không còn chung sống từ tháng

11 năm 2018 đến nay. Nay xét thấy sống với nhau không còn mang lại hạnh phúc nên bà yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phú Tân giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Tấn L.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông L có hai người con chung tên Lê Tấn Đ, sinh năm 1999 và Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2002. Đối với Lê Thị Cẩm Q bà đồng ý giao cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, đối với Lê Tấn Đ đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung, không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại biên bản hòa giải ngày 03 tháng 4 năm 2019 và tại phiên tòa bị đơn ông Lê Tấn L trình bày: Ông thừa nhận lời trình bày của bà Huỳnh Thị H về thời gian xác lập quan hệ vợ chồng, việc không có đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền cũng như mâu thuẫn giữa vợ chồng là đúng. Bà H yêu cầu ly hôn, ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà H. Sau khi ly hôn ông yêu cầu được quyền nuôi người con chung tên Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2002, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Đối với Lê Tấn Đ đã trưởng thành tự lao động nuôi sống bản thân nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận; nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Lê Tấn L, yêu cầu giải quyết việc nuôi con chung. Do đó, đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị H và ông Lê Tấn L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1997 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa bà H và ông L không được pháp luật thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị H và ông Lê Tấn L.

[3] Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống bà H và ông L có hai người con chung tên Lê Tấn Đ, sinh năm 1999 và Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2002. Đối với Lê Tấn Đ đã thành niên và có khả năng lao động để nuôi sống bản thân nên không xem xét. Đối với Lê Thị Cẩm Q hiện do ông Lê Tấn L đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ông L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng Lê Thị Cẩm

Q, bà H đồng ý giao Lê Thị Cẩm Q cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bà H và ông L là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của luật và phù hợp với nguyện vọng của các người con chung tên Lê Thị Cẩm Q thể hiện tại bản tự khai ngày 28 tháng 01 năm 2019 nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của bà H và ông L, giao người con chung tên Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2002 cho ông Lê Tấn L trực tiếp nuôi dưỡng. bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung bà H và ông L không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà H phải chịu 300.000đ, bà H đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ được chuyển thu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 9, Điều 14; Điều 15; Điều 53; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

* Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị H và ông Lê Tấn L.

- Về quyền nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của bà Huỳnh Thị H và ông Lê Tấn L, giao người con chung tên Lê Thị Cẩm Q, sinh ngày 16 tháng 11 năm 2002 cho ông Lê Tấn L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí: Bà Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0007478 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Tân; bà H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm , các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

"*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều